

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2019/HSST

Ngày: 14-8-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bùi Phương Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trọng Ngoan

2. Bà Lê Thị Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nhựt - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại Văn phòng khóm Đông Thành, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2019/TLST-HS ngày 05/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2019/QĐXXST-HS ngày 31/7/2019 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Tuấn K (Chuột), sinh năm 1994 tại Thốt Nốt, Cần Thơ. Nơi cư trú: Tổ 20, khu vực Trang Thọ 1, phường Thốt Nốt, Quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn Tuấn M, sinh năm 1966; mẹ: Trần Thị H, sinh năm 1965; vợ: Hồng Phước Ngọc, sinh năm 1994 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2014; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 23/01/2019, bị Công an phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa nộp phạt. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/4/2019 đến nay và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Ngọc S, sinh ngày 08/12/1996 tại Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Khu vực Lân Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố

Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; cha: Võ Tấn N; mẹ: Trần Ngọc H, sinh năm 1969; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 07/3/2018, bị Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng, đến ngày 31/01/2019 chấp hành xong quyết định. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/4/2019 đến nay và bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Bị hại:*

1. Phạm Thị M, sinh năm 1954; nơi cư trú: 73/15, khóm Long Hưng 1, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

2. Phan Thị M Th, sinh năm 1983; nơi cư trú: 73/15, khóm Long Hưng 1, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Hồng Phước N, sinh năm 1996; nơi cư trú: Khu vực Long Thạnh 1, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ – Có mặt.

2. Dương Đức S, sinh năm 1979; nơi cư trú: 19 Nguyễn Hiệp, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

3. Đoàn Hữu N, sinh năm 1996; nơi cư trú: 33/3, khóm Hòa Thạnh, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

4. Trần Minh C, sinh năm 1967; nơi cư trú: Khu vực Thới Thạnh 1, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Nguyễn Hà G, sinh năm 1992; nơi cư trú: 68/1, khóm Long Hưng 1, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 20 tháng 4 năm 2019, Nguyễn Tuấn K điều khiển xe mô tô biển số 67B2-030.74 chở Trần Ngọc S từ quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ đến thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang với mục đích tìm tài sản lấy trộm. Khoảng 01 giờ ngày 21 tháng 4 năm 2019, khi đi qua nhà bà Phạm Thị M ở số 73/15, khóm Long Hưng 1, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang thấy cửa nhà không khóa nên K dừng lại bảo S ở ngoài cảnh giới, còn

K vào nhà lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230RM của bà M để trên tủ lạnh trong nhà bếp, 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 của chị Phan Thị Minh T (con dâu bà M) để trong phòng ngủ rồi trở ra lên xe cho S chở đi. Trên đường đi, K đưa điện thoại di động hiệu Nokia 230RM cho S cất giữ. S điều khiển xe về hướng ra Quốc lộ 91 khoảng 200m thì dừng lại cho K điều khiển. K điều khiển xe mô tô vào khu vực tổ 7, khóm Long Hưng 1, phường Mỹ Thới thì đường cùng nên quay lại. Lúc này, anh Nguyễn Hà G nghi ngờ K, S là trộm nên đóng cổng rào an ninh của khu phố và tri hô cùng quần chúng nhân dân bắt giữ cả hai cùng tang vật giao Công an phường Mỹ Thới.

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 69/KL.HĐ ngày 21 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Long Xuyên, xác định:

- Điện thoại di động hiệu Nokia 230RM-1172, trị giá 1.047.500đ
- Điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7, trị giá 2.136.000đ.

Cáo trạng số: 78/CT-VKS ngày 01/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, truy tố Nguyễn Tuấn K và Trần Ngọc S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

* Tại phiên toà sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Ngọc S từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự nên đề nghị không xét đến.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 xe mô tô biển số 67B2-030.74, số khung VDPDCG 014BM000240, số máy bị tẩy xóa; 01 dao bấm; 01 đèn pin tích hợp roi điện; 01

bình xịt hơi cay.

Trả lại cho bị cáo S 01 điện thoại Nokia màu đen; 01 bóp da màu đen; 02 tờ biên nhận cầm đồ cùng với số tiền 820.000đ.

Bị cáo K, S khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án, về tội danh, còn về hình phạt bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện về lo cho gia đình, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vừa qua.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại.

[2] Về thủ tục tố tụng

Bị hại Phạm Thị M, Phan Thị Minh T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Đức S, Đoàn Hữu N, Trần Minh C vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát không ý kiến về việc vắng mặt của những người này và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, quá trình điều tra, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt đã được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai làm rõ nên việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Tuấn K và Nguyễn Ngọc S nhận: Ngày 20/4/2019, lợi dụng nhà bà M không khóa cửa các bị cáo Nguyễn Tuấn K và Nguyễn Ngọc S đã lén lút thực hiện hành vi lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230RM; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 của bà M và chị T, với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 3.183.500đ thì bị phát hiện như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra là phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; kết luận định giá cùng các chứng cứ khác được thu thập

trong quá trình điều tra vụ án. Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù.

Qua các chứng cứ, tài liệu, đồ vật đã được kiểm tra tại phiên tòa và ý kiến của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên luận tội và đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo Nguyễn Tuấn K và Nguyễn Ngọc S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Các bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, khỏe mạnh, nhận thức được hành vi của bản thân. Lẽ ra, như những thanh niên khác, các bị cáo phải siêng năng lao động để tạo thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội. Thế nhưng, do bản tính tham lam, thích hưởng thụ, muốn nhanh chóng có tiền để tiêu xài mà không phải lao động cực nhọc có được nên các bị cáo đã bất chấp tất cả để cố ý phạm tội, bằng cách lợi dụng sơ hở của người bị hại trong việc khóa cửa nhà để lén lút lấy trộm tài sản. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống bình thường xã hội.

Về nhân thân: Cả hai bị cáo từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính (bị cáo K bị Công an phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo S bị Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc) nhưng các bị cáo không xem đó là bài học cho bản thân để sửa đổi và có cuộc sống tốt hơn mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều này chứng tỏ các bị cáo rất xem thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

Xét về vai trò: Bị cáo K là người rủ rê bị cáo S phạm tội và là người trực tiếp vào nhà bị hại lấy trộm tài sản nên bị cáo giữ vai trò chính và mức hình phạt của bị cáo phải cao hơn bị cáo S. Đối với bị cáo S, khi được K rủ rê thì đồng ý và tích cực cảnh giới bên ngoài để cho K vào lấy trộm tài sản điều này đã thể

hiện tính đồng phạm đến cùng của bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Được xem xét tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với bị cáo S đây là lần đầu bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên có xem xét cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xét đến.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên có thu giữ vật chứng chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên gồm: 01 xe mô tô biển số 67B2-030.74, số khung VDPDCG 014BM000240, số máy bị tẩy xóa; 01 dao bấm; 01 đèn pin tích hợp roi điện; 01 bình xịt hơi cay; 01 bóp da màu đen là công cụ phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Nokia màu đen; 02 tờ biên nhận cầm đồ cùng với số tiền 820.000đ là tài sản của bị cáo S không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015;

[1] Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn K 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015

[2] Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc S 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2019.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 xe mô tô biển số 67B2-030.74, số khung VDPDCG 014BM000240, số máy bị tẩy xóa; 01 dao bấm; 01 đèn pin tích hợp roi điện; 01 bình xịt hơi cay; 01 bóp da màu đen.

Trả lại cho bị cáo S: 01 điện thoại Nokia màu đen; 02 tờ biên nhận cầm đồ cùng với số tiền 820.000đ (tám trăm hai chục nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/7/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 14/6/2019)

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Nguyễn Tuấn K và Trần Ngọc S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQL và NVLQ;
- Chi cục T.H.A TPLX;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPLX;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

Bùi Phương Quyền